TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-PT
Ngày: 12/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vàng Xuân Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa;

Bà Tòng Thị Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Hưng, Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đào Khánh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2020/TLPT-HS, ngày 20 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Đao Văn Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Lai Châu.

* *Bị cáo có kháng cáo:* Họ và tên: **Đao Văn Q** (tên gọi khác: không); sinh năm 1984, tại huyện MT, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKNKTT: Bản NH, xã BN, huyện MT, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đao Văn Đ, sinh năm 1959 và con bà Lù Thị T, sinh năm 1960; Có vợ: Lù Thị V, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang được tại ngoại, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2019 cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Mào Văn Đ, sinh năm 1981 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian giữa tháng 9 năm 2019 (không nhớ ngày) vào buổi trưa tại khu vực công trình đang thi công tại bản NL, xã BN, huyện MT, tỉnh Lai Châu. Mào Văn Đ, sinh năm 1981 đã bàn với Đao Văn Q, sinh năm 1984, lấy trộm máy nén khí của anh Trần Quang N, sinh năm 1972, trú tại bản NL, xã BN, huyện

MT, tỉnh Lai Châu để bán lấy tiền. Sau khi thống nhất, đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ và Q đến khu vực lán làm gạch của anh N (nơi để máy nén khí), Q đứng quan sát người qua lại, còn Đ lấy máy xúc cẩu máy nén khí đưa đến nơi Q và Đ làm ban đầu, cách chỗ để máy nén khí khoảng 150 mét, Đ thả máy nén khí xuống đất làm cho đầu làm hơi của máy nén khí bung ra khỏi 02 hai bình nén khí, Đ lấy gầu máy xúc đè bẹp 02 bình nén khí, còn Q gom các mảnh vỡ của máy nén khí lại một chỗ, lấy chân gạt đất cát lấp dấu vết dầu mỡ chảy ra từ máy nén khí. Đập xong máy nén khí, Đ đem máy xúc vào trong bản NL, xã BN gửi, sau đó Đ dùng xe Mô tô mượn của anh Lù Văn H từ trước, quay lại bê chở đầu làm hơi ra thị trấn MT để bán, Đ bảo Q đứng đợi để Đ gọi người đến mua, Q đợi một lúc, nhưng không thấy Đ quay lại, nên đã bỏ về trước. Còn Đ chở đầu hơi ra bán cho anh Nguyễn Đăng D, sinh năm 1978, trú tại khu phố 1 thị trấn MT, huyện MT, tỉnh Lai Châu được 200.000 đồng. Bán đầu làm hơi xong, Đ bảo anh D đi cùng lên nơi đập bẹp hai bình nén khí còn lại bán tiếp 02 bình nén khí cho anh D với số tiền là 400.000 đồng. Đến sáng hôm sau, Q gặp Đ, khi gặp Đ, Q hỏi hôm qua bán được bao nhiêu tiền, Đ nói bán được 400.000 đồng, Đ và Q chia nhau mỗi người 200.000 đồng, còn số tiền 200.000 đồng bán đầu làm hơi Đ không nói cho biết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐGTS, ngày 11/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện MT, tỉnh Lai Châu đã kết luận: 01 (một) chiếc máy nén khí công suất W-3.0/5 loại sử dụng được 02 búa, nhãn hiệu FUSHENG (không kèm theo đầu nổ) đã qua sử dụng do Mào Văn Đ và Đao Văn Q trộm cắp có giá trị là 2.200.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HSST, ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Lai Châu đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHK14, ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV. Tuyên bố các bị cáo Mào Văn Đ và Đao Văn Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo Mào Văn Đ 10 tháng tù, bị cáo Đao Văn Q 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo tự nguyện đi thi hành hoặc bắt đi thi hành.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, bị cáo Đao Văn Q có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù giam là quá cao, đề nghị Tòa án nhân dân cấp trên xem xét cho bị cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu trình bày quan điểm: Đơn kháng cáo và chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo đảm bảo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Xử phạt bị cáo 06 tháng

Cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BN, huyện MT, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục.

Tại lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Đao Văn Q là hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Do thường xuyên đi làm qua lò gạch của anh Trần Văn N, tại bản NL, xã BN, Đ để ý trông thấy gần lán có 01 chiếc máy nén khí, nhưng không có ai trông coi. Đến khoảng giữa tháng 9/2019 (Đ không nhớ ngày) vào thời gian buổi trưa, Đ nảy sinh ý định trộm cắp máy nén khí bán lấy tiền. Để thực hiện ý định, Đ rủ Đao Văn Q và được Q đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Đ dùng máy xúc cẩu máy nén khí ra gần chỗ làm, còn Q đứng trông có người thì báo cho Đ. Đ dùng máy xúc cán bẹp bình nén khí và bán cho anh Nguyễn Đăng D được 600.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên đã cố ý thực hiện. Về tính chất, đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, quy kết tội danh và tuyên bố các bị cáo phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi sự việc sảy ra đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Xem xét tính chất đồng phạm, thì bị cáo Đ là người khởi xướng, rủ bị cáo Q cùng thực hiện và trực tiếp đem tài sản trộm cắp đi bán, còn Q tham gia với vai trò thứ yếu là người giúp sức. Ngoài ra một phần cũng do lỗi của bị hại còn chủ quan không bố trí người trông coi tài sản. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm biên bản giao, nhận tiền khắc phục hậu quả và giấy biên nhận có ý kiến đề nghị của bị hại Trần Quang N. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo và sửa bản án sơ thẩm, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chuyển từ hình phạt tù giam sang hình phạt Cải tạo không giam giữ, qua đó thể hiện tính nhân đạo trong chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nêm bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đao Văn Q, sửa bản án sơ thẩm số 05/2020/HSST, ngày 13 tháng 2 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Lai Châu.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đao Văn Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*. Xử phạt bị cáo Đao Văn Q 06 *(Sáu)* tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã BN, huyện MT, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đao Văn Q cho UBND xã BN, huyện MT, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục; Gia đình bị cáo Đao Văn Q có trách nhiệm phối hợp với UBND xã BN, huyện MT, tỉnh Lai Châu trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Đao Văn Q.

2. Về án phí: Bị cáo Đao Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST, ngày 13 tháng 2 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Lai Châu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- TAND huyện MT;
- VKSND huyện MT;
- Công an huyện MT;
- Chi cục THADS huyện MT;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vàng Xuân Hiệp